

Số: 17/KH-THBD

Bồ Đề, ngày 17 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Ôn tập, kiểm tra, nhận xét, đánh giá giữa học II năm học 2022 - 2023

Thực hiện văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 2904/QĐ- BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/ TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện Công văn số 2598/SGD&ĐT-GDPT ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/09/2021 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện Hướng dẫn số 161/PGDĐT-GDTH ngày 5/9/2022 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 cấp tiểu học;

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-THBD ngày 9/9/2022 của trường Tiểu học Bồ Đề về việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn năm học 2022- 2023,

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường, trường Tiểu học Bồ Đề xây dựng kế hoạch ôn tập, kiểm tra, nhận xét đánh giá giữa học kì II năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp học sinh khối 4, 5 ôn tập, KT giữa học kì II đạt kết quả cao nhất.
- Làm căn cứ để đánh giá, xếp loại HS giữa học kì II năm học 2022 - 2023.
- Đảm bảo tính công bằng, khách quan trong việc kiểm tra, đánh giá năng lực học tập của học sinh.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, nhận xét, đánh giá góp phần thúc đẩy việc thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh.

2. Yêu cầu

- 100% HS khối 4, 5 được ôn tập trước khi kiểm tra.

- Thực hiện nghiêm túc việc KTĐK theo các văn bản quy định.
- Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Việc kiểm tra, nhận xét, đánh giá, báo cáo kết quả học tập của học sinh phải đảm bảo tính trung thực, chính xác, công khai, minh bạch, đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG

1. Ôn tập

1.1. Thời gian: GV tổ chức cho HS ôn tập trong các tuần 27, 28

1.2. Hình thức:

- GV dạy bài mới kết hợp với ôn tập trực tiếp cho HS.
- Tổ nhóm chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập, triển khai đến tổ viên và CMHS.
- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, thực tế cơ sở vật chất, BGH xây dựng, triển khai kế hoạch ôn tập và KTĐK giữa học kì II đến 100% CBGVNV, CMHS.

1.3. Nội dung kiến thức: Nằm trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Nội dung ôn tập từ tuần 19 đến thời điểm tổ chức kiểm tra. Cụ thể:

- Đối với lớp 4, 5: Thực hiện dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006. Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với lớp 1, 2, 3: Thực hiện chương trình GDPT 2018 được quy định tại thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

2. Kiểm tra định kì giữa học kì II : Dành cho các môn học có bài kiểm tra cuối học kì của khối 4, 5

2.1. Thời gian

- Môn Toán:
 - + Khối 4, 5: 8h00 , ngày 28/3/2023
- Môn Tiếng Việt:
 - + Khối 4, 5: 8h00, ngày 29/3/2023

2.2. Hình thức:

- Kiểm tra trực tiếp theo từng lớp.
- Môn Toán: Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận (40 phút)

- Môn Tiếng Việt:

+ Kiểm tra đọc thành tiếng: Thực hiện theo quy định bám sát chuẩn đánh giá đối với khối lớp 4, 5 giữa học kì II, kiểm tra trong các buổi ôn tập bằng hình thức gấp thăm.

+ Kiểm tra đọc hiểu: Trắc nghiệm và tự luận (35 phút)

+ Kiểm tra viết: HS viết chính tả và tập làm văn trên giấy (Thời gian: 50 phút)

2.3. Nội dung, cấu trúc đề kiểm tra định kỳ

2.3.1. Nội dung đề kiểm tra dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt giữa giữa học kì II của học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đề bài kiểm tra định kỳ khối 4, 5: Thực hiện theo Điều 10 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT phù hợp chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức sau:

+ Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học;

+ Mức 2: hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân;

+ Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống;

+ Mức 4: vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt.

2.3.2. Cấu trúc đề KTĐK:

- Môn Toán: Trắc nghiệm kết hợp tự luận.

- Môn Tiếng Việt: Trắc nghiệm và tự luận

+ Kiểm tra đọc: GVCN kiểm tra trong quá trình ôn tập (Tuần 28).

+ Kiểm tra đọc hiểu: Trắc nghiệm gồm các câu hỏi lựa chọn và làm bài tập.

+ Kiểm tra viết gồm chính tả và tập làm văn: học sinh làm ra giấy kiểm tra (Riêng lớp 1 gồm chính tả và làm bài tập).

+ Biểu điểm môn TV như sau:

Lớp	Điểm đọc	Điểm Đọc hiểu	Điểm Chính tả	Điểm TLV (K4-5), Bài tập (K1)
4 - 5	3	7	2	8

- Các môn khác: Trắc nghiệm kết hợp tự luận

2.4. Quy trình ra đề, in sao đề: thực hiện theo quy trình ra đề, in sao đề tại quy trình nội bộ.

2.5. Phân công coi, chấm bài KTĐK

(Phụ lục phân công chi tiết sẽ được công bố với GV coi và chấm trước 30 phút)

2.5.1. Phân công coi thi KTĐK

2.5.2. Phân công chấm bài KTĐK

Môn	Số bài KT/môn	Phân công chấm
Toán, Tiếng Việt khối 5	236	GVCN khối 5 (Chấm chéo lớp)
Toán, Tiếng Việt khối 4	265	GVCN khối 4 (Chấm chéo lớp)

* Lưu ý: Bài kiểm tra của học sinh phải được giáo viên sửa lỗi, có lời nhận xét cụ thể về việc thực hiện các kỹ năng, về sự tiến bộ hoặc các phần còn hạn chế để giúp giáo viên và CMHS có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh trong thời gian nghỉ hè. Bài kiểm tra cho điểm theo thang 10 điểm, không cho điểm 0, không cho điểm thập phân và được trả lại cho học sinh. Điểm của bài kiểm tra định kì không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác. Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kì I bất thường so với đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với nhà trường có thể cho học sinh làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

3. Nhận xét, đánh giá, xếp loại học sinh giữa học kì II

3.1. Văn bản chỉ đạo đánh giá

- Đối với khối 4, 5: Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học).

- Đối với khối 1, 2, 3: Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Quyết định số 2904/QĐ-BGD&ĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính phụ lục 1 và phụ lục 2 ban hành theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

3.2. Cách đánh giá

3.2.1. Đối với khối 4,5

* Đánh giá định kì về học tập

Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kỹ năng để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức sau: **Hoàn thành tốt** (thực hiện tốt các yêu cầu học tập của môn học hoặc hoạt động giáo dục); **Hoàn thành** (thực hiện được các yêu cầu học tập của môn học hoặc hoạt động giáo dục); **Chưa hoàn thành** (chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập của môn học hoặc hoạt động giáo dục).

* Đánh giá định kì về năng lực, phẩm chất

Giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào các biểu hiện liên quan đến nhận thức, kỹ năng, thái độ trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng năng lực, phẩm chất của mỗi học sinh, tổng hợp theo các mức sau: **Tốt** (đáp

ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên); **Đạt** (đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên); **Cần cố gắng** (chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ).

3.2.1. Đối với khối 1,2,3

* *Đánh giá định kì về môn học và hoạt động giáo dục:*

Giáo viên dạy môn học căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức: **Hoàn thành tốt** (thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục); **Hoàn thành** (thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục); **Chưa hoàn thành** (chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục).

* *Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực:*

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh, đánh giá theo các mức sau: **Tốt** (Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên); **Đạt** (Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên); **Cần cố gắng** (Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ).

3.3. Thời gian hoàn thành:

3.3.1. Các môn đánh giá bằng nhận xét:

Hoàn thành việc đánh giá, xếp loại, nhận xét trên phần mềm CSDL trong tuần 27

3.3.2. Các môn có điểm KTĐK:

Hoàn thành việc nhập điểm, đánh giá, xếp loại, nhận xét trên phần mềm CSDL trước ngày 27/3/2023.

4. Báo cáo

4.1. **Báo cáo điểm kiểm tra định kì:** 14 giờ, ngày 31/3/2023

4.2. **Báo cáo tổng hợp các môn học và HĐGD:**

- Với tổ chuyên môn: GV báo cáo với TTCM vào 8 giờ, ngày 31/3/2023
- Với PHT phụ trách: TTCM báo cáo với đ/c PHT phụ trách vào 15 giờ, ngày 31/3/2023.
- Với Hiệu trưởng: PHT báo cáo với HT vào 17 giờ, ngày 31/3/2023

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch, triển khai và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

- Thành lập hội đồng kiểm tra, duyệt đề kiểm tra định kỳ.
- Điều hành, giám sát các buổi kiểm tra nhằm đảm bảo khách quan, công bằng theo đúng quy định.
- Tổng hợp kết quả đánh giá KTĐK giữa học kì II của học sinh.
- Đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức kiểm tra giữa học kì II

2. Tổ chuyên môn

- Thống nhất ma trận kiến thức cần kiểm tra trong khối.
- Thực hiện ra đề kiểm tra định kì để ôn tập và kiểm tra theo đúng Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2014, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 và Quyết định số 2904/QĐ- BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/ TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

3. Giáo viên

- Tổ chức cho học sinh ôn tập, thông báo đến CMHS thời gian kiểm tra, đánh giá HS.
- Cập nhật đầy đủ, chính xác điểm và nhận xét đánh giá học sinh đúng thời gian quy định. Thực hiện chính xác, đúng hạn các thống kê kết quả kiểm tra định kì giữa học kì II theo mẫu của trường và Phòng GD&ĐT.
- Thực hiện đúng quy chế giám sát KT giữa học kì II, chấm bài KT giữa học kì II theo quy định của nhà trường.

4. Cha mẹ học sinh

- Đôn đốc, kiểm tra con em ôn tập theo hướng dẫn của GVCN để kiểm tra đạt kết quả tốt nhất.

Trên đây là Kế hoạch ôn tập, kiểm tra giữa học kì II năm học 2022-2023 của trường Tiểu học Bồ Đề. Đề nghị các tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban giám hiệu.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT: (để b/c);
- Các tổ CM: (để t/h);
- Thông báo tại bảng tin, Web của trường;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thiên Hương